

Số: **257** /BC-STC

Lai Châu, ngày **15** tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
địa phương tháng 7, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ mười lăm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở số thu, chi ngân sách địa phương tại Kho bạc nhà nước ngày 15/7/2021, Sở Tài chính báo cáo như sau:

I. Về thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương là 6.027.374 triệu đồng, đạt 83% so với dự toán Trung ương giao, đạt 79% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 98% so với cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt: 831.250 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán Trung ương giao, đạt 43% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

1. Thu nội địa: Thực hiện là 778.090 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán Trung ương giao, đạt 41% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách trên địa bàn như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 264.743 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Khoản thu này mang tính thời vụ cao (*giảm vào mùa khô, tăng vào mùa mưa*), những tháng đầu năm 2021 do chịu ảnh hưởng của thời tiết khô hạn, sản lượng sản xuất điện các nhà máy lớn không đạt công suất thiết kế. Bên cạnh đó, giá tính thuế giá trị gia tăng năm 2021 đối với các công trình thủy điện hạch toán phụ thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) giảm 143,65 đ/KWh (*từ 596 đồng xuống 452,3 đồng*) theo Công văn số 1575/EVN-TCKT ngày 31/3/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam dẫn đến số thuế nộp vào NSNN giảm.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 156.214 triệu đồng, đạt 41% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do tác động của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất, cùng với việc nhà nước thực hiện các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021; Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 (*giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp*

và tổ chức kinh tế có doanh thu dưới 200 tỷ đồng/năm nộp trong tháng 1/2021) đã tác động đến thu NSNN; số doanh nghiệp thành lập mới giảm; một số doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động trong ngắn hạn.

- Lệ phí trước bạ: 30.839 triệu đồng, đạt 69% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do hoạt động mua bán, chuyển nhượng ô tô xe máy thường diễn ra vào cuối năm âm lịch 2020 hạch toán tháng 1 năm 2021.

- Thuế thu nhập cá nhân: 18.568 triệu đồng, đạt 74% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Chủ yếu thu thuế từ tiền công tiền lương; từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, từ chuyển nhượng bất động sản vào dịp cuối năm âm lịch 2020 số thu được hạch toán vào năm 2021. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ đến số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân là những nguồn thu chính của thuế TNCN trong năm 2021.

- Thuế bảo vệ môi trường: 63.767 triệu đồng, đạt 49% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 các đơn vị kinh doanh vận tải tạm dừng hoạt động; nhu cầu đi lại của người dân giảm dẫn đến sức tiêu thụ sản lượng xăng dầu giảm nên đã ảnh hưởng đến số thu từ lĩnh vực này. Việc phân bổ, triển khai thực hiện thi công các công trình, dự án chậm góp phần ảnh hưởng đến số thu thuế từ hoạt động này.

- Các khoản thu từ phí, lệ phí: 14.709 triệu đồng, đạt 33% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Số thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu là khoản thu chiếm tỷ trọng trên 35% trong tổng dự toán thu từ các khoản thu phí, lệ phí; tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, biên mậu thắt chặt 7 tháng đầu năm số thu từ khoản thu này chỉ đạt 10% dự toán HĐND tỉnh giao nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thu của khoản thu này. Bên cạnh đó do ảnh hưởng một số khoản thu phí, lệ phí giảm mức thu theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính.

- Thu tiền sử dụng đất: 52.821 triệu đồng, đạt 32% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Các huyện, thành phố chậm triển khai quy trình, thủ tục phê duyệt phương án đấu giá, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá đất (đến nay mới có huyện Phong Thổ; Sìn Hồ; thành phố Lai Châu triển khai thực hiện); mặt khác do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thị trường bất động sản trầm lắng; việc hoàn thiện các thủ tục ứng vốn từ quỹ phát triển đất tỉnh của các huyện chậm.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 110.223 triệu đồng, đạt 97% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do thực hiện tốt công tác đôn đốc thu hồi nợ thuế từ khoản thu này, bên cạnh đó do thu phát sinh của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Na 3: 3.400 triệu đồng; thủy điện Sơn La: 57.700 triệu đồng; thủy điện Huội Quảng - Bản Chát: 36.000 triệu đồng; Công ty cổ phần đất hiếm: 1.200 triệu đồng; các đơn vị khác: 2.900 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 33.115 triệu đồng, đạt 95% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi sau kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán; thu tiền phạt

vi phạm hành chính; thu tiền bảo vệ đất trồng lúa của các đơn vị (*Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Công ty điện lực Miền Bắc, Công ty TNHH đầu tư phát triển Nậm Ban 3, Trung tâm phát triển quỹ đất Than Uyên, Công ty TNHH Bình Minh Lai Châu ...*).

- Thu Xổ số kiến thiết: 15.634 triệu đồng, đạt 60% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân: Ngoài thu từ hoạt động Xổ số truyền thống, số thu từ hoạt động Xổ số điện toán do Công ty TNHH MTV xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) nộp ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 1.814 triệu đồng.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện là 52.949 triệu đồng, tăng 76% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Nguyên nhân: Do phát sinh chủ yếu từ hoạt động nhập khẩu các máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh (*thủy điện Nậm Be; Nậm Sì Lường 1, 3; Nậm Bạc 1, 2; Nậm Dích 1; Pắc Ma...*).

(Có biểu số 01 chi tiết đính kèm)

II. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương là 3.661.776 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 88% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương là 2.901.314 triệu đồng, đạt 44% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 349.960 triệu đồng, đạt 44% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: 2.551.287 triệu đồng, đạt 47% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 1.119.319 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

+ Chi sự nghiệp Y tế: 339.501 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

2. Chi thực hiện Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 701.384 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước.

(Có biểu số 02 chi tiết đính kèm)

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2021

Để phấn đấu thực hiện cao nhất dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách địa phương theo dự toán năm 2021, các sở, ngành, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước

1.1 Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

1.2. Cục Thuế tỉnh thực hiện

- Chủ trì phối hợp các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý thu,

chống thất thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước hoàn thành chỉ tiêu thu theo Thông báo của Tổng Cục thuế đối với nhiệm vụ thu quý III/2021. Tiếp tục thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ (nếu có).

- Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đơn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

1.3. Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, các đơn vị có liên quan, rà soát, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ gia hạn cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với các đơn vị hết thời hạn cấp phép (nếu có nhu cầu tiếp tục gia hạn), làm cơ sở để xác định số tiền thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

1.4. Sở Công thương chủ trì phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố tháo gỡ vướng mắc (nếu có), đơn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công công trình thủy điện theo quyết định đầu tư và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với ngân sách địa phương theo quy định.

1.5. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch đấu giá đất theo dự toán được giao như: Xây dựng phương án giá, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt giá khởi điểm, lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Về chi ngân sách nhà nước

2.1. Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án để phân bổ chi tiết các nguồn kinh phí còn lại chưa phân khai chi tiết năm 2021 cụ thể:

- Tính đến 15/7/2021, nguồn ngân sách tỉnh còn lại chưa phân khai chi tiết số tiền: 581.203 triệu đồng (bao gồm: vốn đầu tư: 506.455 triệu đồng; vốn chi thường xuyên: 76.748 triệu đồng); nguồn ngân sách cấp huyện chưa phân khai chi tiết số tiền 19.647 triệu đồng (bao gồm: Huyện Sìn Hồ 6.217 triệu đồng, Huyện Nậm Nhùn: 2.779 triệu đồng, Huyện Mường Tè: 6.010 triệu đồng, Huyện Tân Uyên: 1.225 triệu đồng, TP Lai Châu: 3.416 triệu đồng).

2.2. Tiếp tục tổng hợp tham mưu bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền như: Kinh phí thực hiện phòng chống dịch Covid-19, kinh phí phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu phi; Kinh phí thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích nông nghiệp, chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, kinh phí thực hiện đề án, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh...

2.3. Phối hợp với Sở Lao động thương binh và xã hội và UBND các huyện, thành phố kịp thời triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

2.4. Đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố khi tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh giai đoạn 2016-2020, đề xuất xây dựng và ban hành các đề án, nghị quyết, chương trình hành động cần bám sát các chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 để tham mưu, đề xuất các chính sách mang tính cấp thiết theo các quy định nhà nước, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Các sở, ngành được giao chủ quản chương trình chủ động căn cứ kế hoạch của Bộ chủ quản để hướng dẫn các cấp, các ngành xây dựng cụ thể hóa các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ngay sau khi Trung ương giao bổ sung kinh phí.

2.5. Các Chủ đầu tư, (BQLDA) và UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đã được giao vốn năm 2021 để giải ngân kế hoạch vốn được giao bao gồm cả kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài thanh toán sang năm 2021.

2.6. UBND các huyện, thành phố sau khi có Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh làm cơ sở để tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và Kế hoạch kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực VII.

2.7. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ hai, HĐND khóa XV.

2.8. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đánh giá tình hình hình thực hiện dự toán năm 2021, xây dựng dự toán 2020 theo hướng đánh giá sát thực tế nguồn thu trong tác động covid-19, xây dựng dự toán chi sát thực tế, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khâu lập dự toán, xác định nhiệm vụ chi.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương tháng 7, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- TT. UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT (Phối hợp);
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NS.



Phạm Quý Dương

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSĐP NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 251/BC-STC ngày 15/7/2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	TRUNG ƯƠNG GIAO	HĐND GIAO	THỰC HIỆN ĐẾN 15/7	SO SÁNH (%)			GHI CHÚ
				TH/HĐND GIAO	TH/TW GIAO	TH/CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
TỔNG THU NSĐP	7.287.930	7.649.720	6.027.374	79%	83%	98%	
A. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.470.000	1.915.000	831.250	43%	57%	113%	
<i>Ngân sách ĐP được hưởng</i>	<i>1.349.750</i>	<i>1.711.540</i>	<i>655.702</i>	<i>38%</i>	<i>49%</i>	<i>103%</i>	
Thu cân đối không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	1.164.750	1.520.240	587.036	39%	50%	98%	
I. Thu nội địa	1.450.000	1.885.000	778.090	41%	54%	118%	
1. Thu từ DNNN do trung ương quản lý	655.000	891.900	264.743	30%	40%	155%	
2. Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN	2.000	5.000	4.415	88%	221%	81%	
3. Thu từ DNNN do ĐP quản lý	3.000	4.000	1.940	49%	65%	80%	
4. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	310.000	380.000	156.214	41%	50%	102%	
5. Lệ phí trước bạ	40.000	44.700	30.839	69%	77%	111%	
6. Thuế thu nhập cá nhân	25.000	25.000	18.568	74%	74%	78%	
7. Thuế bảo vệ môi trường	125.000	130.000	63.767	49%	51%	100%	
- Ngân sách trung ương hưởng	78.500	81.640	40.046	49%	51%	99%	
- Ngân sách tỉnh hưởng	46.500	48.360	23.721	49%	51%	101%	
8. Thu phí, lệ phí	42.000	45.000	14.709	33%	35%	73%	
- Ngân sách trung ương hưởng	7.000	7.000	999	14%	14%	80%	
- Ngân sách tỉnh hưởng	27.500	30.500	8.074	26%	29%	59%	
- Ngân sách huyện, thành phố hưởng	7.500	7.500	5.636	75%	75%	110%	
9. Tiền sử dụng đất	160.000	165.300	52.821	32%	33%	185%	
- Ngân sách tỉnh hưởng	48.000	49.590	13.690	28%	29%	229%	
- Ngân sách huyện, thành phố hưởng	112.000	115.710	39.131	34%	35%	173%	
10. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	15.000	20.000	10.963	55%	73%	23%	
11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	13.000	113.100	110.223	97%	848%	233%	
- Ngân sách trung ương hưởng	8.750	78.820	75.385	96%	862%	242%	
- Ngân sách địa phương hưởng	4.250	34.280	34.838	102%	820%	215%	
12. Thu khác ngân sách	35.000	35.000	33.115	95%	95%	61%	
- Ngân sách trung ương hưởng	6.000	6.000	6.179	103%	103%	125%	
- Ngân sách tỉnh hưởng	16.050	16.050	15.220	95%	95%	36%	
- Ngân sách huyện, thành phố hưởng	12.950	12.950	11.716	90%	90%	169%	
13. Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	0	0	139				
14. Thu xổ số kiến thiết	25.000	26.000	15.634	60%	63%	142%	
II. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	20.000	30.000	52.949	176%	265%	307%	
III. Thu ủng hộ, đóng góp			0			0%	
IV. Thu hồi các khoản cho vay của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính			211			1%	
B. THU TRỢ CẤP	5.938.180	5.938.180	3.444.000	58%	58%	89%	
1. Bổ sung cân đối	4.624.671	4.624.671	2.702.000	58%	58%	105%	
2. Bổ sung có mục tiêu	1.313.509	1.313.509	742.000	56%	56%	58%	
C. THU CHUYỂN NGUỒN			1.914.862			117%	
D. THU TỪ NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NỘP LÊN			12.810			121%	
1. Ngân sách TW hưởng							
2. Ngân sách địa phương hưởng			12.810			121%	
E. THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH			0			0%	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 82/BC-STC ngày 15 / 7/2021 của Sở Tài chính Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN TW GIAO THEO QB SỐ 2018/QĐ-BTC	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN ĐẾN 15/7/2021	SO SÁNH (%)			GHI CHÚ
					VỚI TW GIAO	VỚI HĐND TỈNH GIAO	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
	TỔNG CHI NSDP	7.274.530	7.649.720	3.661.776	50%	48%	88%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	5.961.021	6.631.607	2.901.314	49%	44%	95%	
I	Chi Đầu tư phát triển	781.220	787.520	349.960	45%	44%	97%	
1	Chi XDCB tập trung	596.220	596.220	301.144		51%	96%	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	160.000	165.300	33.576		20%	121%	
3	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	25.000	26.000	15.240		59%	73%	
4	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện CCTL							
II	Chi trả nợ lãi	300	300	67	22%	22%		
III	Chi thường xuyên	5.059.013	5.415.072	2.551.287	50%	47%	95%	
1	Chi sự nghiệp kinh tế		840.032	264.490		31%	91%	
2	Chi sự nghiệp GD - ĐT		2.402.801	1.119.319		47%	106%	
3	Chi sự nghiệp y tế		637.723	339.501		53%	92%	
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		12.407	13.785		111%	106%	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		52.293	16.184		31%	80%	
6	Chi sự nghiệp PT - TH		41.975	37.365		89%	173%	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		16.782	6.134		37%	132%	
8	Chi đảm bảo xã hội		77.285	47.083		61%	64%	
9	Chi quản lý hành chính		671.774	312.891		47%	95%	
10	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương		136.671	106.423		78%	105%	
11	Chi ngân sách xã		479.875	256.425		53%	69%	
12	Chi khác ngân sách		45.454	31.687		70%	95%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	0	0%	0%		
V	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện CCTL		248.843	0	0%	0%		
VI	Dự phòng ngân sách	119.488	154.676	0	0%	0%		
VII	Kinh phí tính gián biên chế để thực hiện CCTL		24.196	0	0%	0%		
B	CHI TRẢ NỢ GỐC		13.400	18.116	0%	135%		
	- Chi từ nguồn bội thu NSDP			13.400				
	- Chi từ nguồn dự toán, tiết kiệm chi TX năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021			4.716				
C	CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTOG			28.152	0%	0%	5%	
D	CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC	1.313.509	1.004.713	701.384	53%	70%	129%	
E	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			12.810				